| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN N2 DÂN HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 152/2024/QĐST-HNGĐ | *Mang Thít, ngày 05 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N2 và gia đình thụ lý số: 278/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

* ***Nguyên đơn***: **Chị Lê Nguyễn Khánh N1**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 67/17B, Khóm 5, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Bị đơn:*** **Anh Lê Trọng N2**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp PA, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn N2 và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Nguyễn Khánh N1 và bị đơn anh Lê Trọng N2.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao con chung tên Lê Đức T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2021 cho nguyên đơn Lê Nguyễn Khánh N1 trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Lê Trọng N2 phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật đến hết năm 2026; từ đầu năm 2027 đến khi cháu T đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án của khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Bên trực tiếp nuôi dưỡng con chung và những người thân trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện thuận lợi cho bên không trực tiếp nuôi dưỡng được thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung..

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Khánh N1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn N2 gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N$^{o}$ 0006104 ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND Phường 4, TP.V (2017);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Trí Trường**